TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ- ST
Ngày 08-6-2021
"V/v: tranh chấp Hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Nhu, bà Phan Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc: "Tranh chấp Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 11/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thúy V, sinh năm 1993 (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1987 (có mặt)

Cùng HKTT: Thôn A, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 18 tháng 02 năm 2021, bản tự khai và quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thúy V trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau từ ngày 06/5/2015 tại UBND xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi cưới chị và anh B có tự do tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn. Cưới xong chị về làm dâu chung sống cùng gia đình anh B tại thôn A, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc. Đến tháng 11/2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau thường xuyên sô xát cãi nhau, chị bỏ ra ngoài thuê nhà trọ ở vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay không cải thiện tình cảm

vợ chồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể hàn gắn tình cảm, chung sống vợ chồng cùng anh B nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 22/01/2016 hiện đang ở với chị. Ly hôn chị V có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện đang làm công nhân của Công ty TNHH DAYUN Vi na thu nhập B quân 11.000.000đồng/tháng, thuê nhà ở ngoài ra bố mẹ đẻ chị có nhà cửa đàng hoàng, tạo mọi điều kiện về (chỗ ở) nơi ăn chốn ở cho mẹ con chị và hỗ trợ chị trong việc chăm sóc cháu T khi chị đi làm. Anh B hiện vi phạm pháp luật sắp bị Tòa án đưa vụ án ra xét xử, trong trường hợp anh B phải đi tù thì không có điều kiện chăm sóc cháu T. Chị không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Chị V không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày: Quá trình kết hôn chung sống vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị V trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng ly thân nhau từ tháng 11/2020 đến nay không cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị V nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị V.

Về con chung: Anh B xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 22/01/2016 hiện đang ở với chị V. Ly hôn anh muốn trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, hiện làm thợ mộc thu nhập theo ngày khoảng 300.000đồng đến 350.000đồng/ngày, có nơi ở ổn định ngoài ra còn có bố mẹ anh hỗ trợ anh chăm sóc cháu T nên anh có đủ điều kiện chăm sóc cháu T. Anh không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Anh B không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự..

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 55, khoản 1, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thúy V và anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 22/01/2016 cho chị Phạm Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 18 tháng 02 năm 2021 chị Phạm Thúy V có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Thôn A, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nên Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tống tụng dân sự;

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

[3]. Về nội dung vụ án, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét đơn xin ly hôn của chị Phạm Thúy V với anh Nguyễn Văn B. Hội đồng xét xử thấy: Chị V và anh B kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 06/5/2015 tại UBND xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Trong vụ án này chị Phạm Thúy V và anh Nguyễn Văn B đều xác định vợ chồng mâu thuẫn từ 11/2020, vợ chồng sống ly thân nhau, đến nay không cải thiện tình cảm vợ chồng. Chị Phạm Thúy V xin ly hôn, anh Nguyễn Văn B nhất trí ly hôn chị V. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh chị đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Chị V và anh B xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 22/01/2016 hiện đang ở với chị V. Ly hôn chị V anh B đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Xét điều kiện nuôi con của chị V hiện chị làm công nhân thu nhập ổn định 11.000.000đồng/ tháng, có nơi ở ổn định ngoài ra có bố mẹ chị hỗ trợ chăm sóc con cho chị, hơn nữa cháu T mới được 05 tuổi còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, ly hôn cần tiếp tục giao cháu T cho chị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về quan hệ tài sản: Các đương sự không đề nghị, nên giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thúy V phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữ chị Phạm Thúy V và anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 22/01/2016 (hiện đang ở với chị V) cho chị Phạm Thúy V trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V; anh B có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có đơn đề nghị.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thúy V phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0008808 ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên; chị V đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án thành phố Phúc Yên;
- UBND xã C, xã L;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, VP;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phiên - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bích